

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 10 - 2024

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội: Bà Khuất Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2024/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1965. Có mặt

Nơi thường trú: Thôn BL, xã Võng X, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn BL, xã Võng X, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các bản khai của nguyên đơn là ông Đoàn Văn Q trình bày: Ông Q và bà Hoàng Thị H chung sống cùng nhau tại nhà riêng của Ông Q tại xã Võng X, huyện Phúc Thọ từ khoảng đầu năm 2001 và có 02 con chung (sinh đôi). Đến năm 2005 thì Ông Q và bà H mới ĐKKH tại UBND xã Võng X, huyện Phúc Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh thêm 01 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đến thời điểm đó phát sinh nhiều vấn đề không còn hòa hợp nhau nữa, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau. Khoảng tháng 04 năm 2008, bà H đã bỏ đi và không Quay lại nhà Ông Q

nữ. Vợ chồng sống ly thân hoàn toàn từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ. Nay Ông Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H nữa và xin ly hôn bà H.

* Bị đơn là bà Hoàng Thị H trình bày: Về quá trình chung sống, thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như Ông Q trình bày. Bà đã đi khỏi nhà Ông Q từ khoảng tháng 04/2008 và không quay lại nữa. Vợ chồng sống ly thân hoàn toàn từ đó đến nay. Bà đồng ý ly hôn Ông Q.

* Cả Ông Q và bà H cùng trình bày:

Về con chung: Ông Q và bà H có 03 con chung là Đoàn Hoàng Phương Th, sinh năm 2002; Đoàn Hoàng Phương L, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và Đoàn Hoàng Thanh B, sinh ngày 05/02/2007 hiện đang ở cùng Ông Q. Ly hôn, Ông Q xin tiếp tục nuôi cháu B và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi Ông Q và bà H đã chung sống thể hiện: Ông Q và bà H đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Võng X, huyện Phúc Thọ. Tuy nhiên, Ông Q và bà H đã chung sống cùng nhau và có 02 con chung (sinh đôi) từ trước. Sau khi đăng ký kết hôn, Ông Q và bà H sinh thêm 01 con chung. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà H đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 04/2008 đến nay không quay lại nhà lần nào.

Bà H đang thi hành án phạt tù nên đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Ông Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn bà H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn Q.

Xử cho ông Đoàn Văn Q được ly hôn bà Hoàng Thị H.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Hoàng Thanh B, sinh ngày 05/02/2007 cho Ông Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền. Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà H cho đến khi có yêu cầu mới. Bà H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Về án phí: Ông Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Đoàn Văn Q là nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Hoàng Thị H có nơi thường trú tại Thôn BL, xã Võng X, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn Q và bà Hoàng Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Võng X, huyện Phúc Thọ vào ngày 29/04/2005 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trước khi đăng ký kết hôn, Ông Q và bà H đã chung sống cùng nhau và có 02 con chung (sinh đôi). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có thêm 01 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Bà H đã bỏ đi từ tháng 04/2005 đến nay. Vợ chồng sống ly thân hoàn toàn từ đó và cắt đứt mọi quan hệ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Ông Q và Hằng còn tồn tại nhưng không có hạnh phúc, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Ông Q xin ly hôn bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Ông Q và bà H có 03 con chung là Đoàn Hoàng Phương Th, sinh năm 2002; Đoàn Hoàng Phương L, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và Đoàn Hoàng Thanh B, sinh ngày 05/02/2007 hiện đang ở cùng Ông Q. Ly hôn, Ông Q xin tiếp tục nuôi cháu B và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại bà H đang thi hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi con, cháu B có nguyện vọng xin được tiếp tục ở cùng bố nên giao cho Ông Q trực tiếp nuôi cháu B là phù hợp.

Do Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà H cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung và về nợ: Cả Ông Q và bà H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Ông Đoàn Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q: Ông Đoàn Văn Q được ly hôn bà Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho ông Đoàn Văn Q trực tiếp nuôi con Đoàn Hoàng Thanh B, sinh ngày 05/02/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Hoàng Thị H cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền. Bà Hoàng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; về nợ: Không có.

4. Về án phí: Ông Đoàn Văn Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013263 ngày 02/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Võng X, h. Phúc Thọ (ngày 29/04/2005)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

